

Bản án số: 10/2024/HS-ST

Ngày: 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Nguyễn Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Oanh – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H (tên gọi khác: Không có), sinh năm: 1988; Tại: tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống hiện nay: **Số A, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;**

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1953 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ là bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm: 1992; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà **Ngô Huệ M1**, sinh năm 1964

Thường trú tại: **Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông **Phan Tấn H1**, sinh năm 1958

Thường trú tại: **Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước** (chồng của bị hại).

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Phan Tấn H1**: Ông **Ngô Tấn N**, sinh năm 1981

Thường trú tại: **Tổ dân phố E, T huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (có mặt).

+ Bà **Phan Thị Mỹ T1**, sinh năm 1985

Thường trú tại: **Tổ dân phố E, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (con đẻ của bị hại) (có mặt).

+ Bà **Phan Thị Thu T2**, sinh năm 1987

Thường trú tại: **Tổ F, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** (con đẻ của bị hại) (có mặt).

+ Bà **Phan Thị Huyền T3**, sinh năm 1990

Thường trú tại: **6 N, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** (con đẻ của bị hại) (có mặt).

+ Ông **Phan Tấn Thành C**, sinh năm 2000

Thường trú tại: **Tổ dân phố E, T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (con đẻ của bị hại) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Phan Thị Huyền T3**, sinh năm 1990

Thường trú tại: **6 N, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng** (có mặt).

- *Người chứng kiến*: Ông **Đỗ Huy K**

Thường trú tại: **Thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2023, bị cáo **Nguyễn Đức H** điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, số loại 6, màu sơn đỏ, số chỗ ngồi 05 đứng, biển số 60A-425.42 lưu thông trên Tỉnh lộ 721-1 theo chiều đi từ **thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đi xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Đến khoảng 07 giờ 46 phút ngày 25/10/2023, khi đi đến Km 04+700, **Tỉnh lộ 721-1, thuộc thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** thì xe ô tô biển số 60A-425.42 do bị cáo **Nguyễn Đức H** điều khiển đã va chạm với xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn đen bạc, dung tích xi lanh 124cm³, biển số 49K1-610.40 do bà **Ngô Huệ M1** điều khiển. Hậu quả, bà **Ngô Huệ M1** té ngã ra đường, bị thương nặng phải đi cấp cứu tại **Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Đồng Nai, Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai và Bệnh viện C1 tại thành phố Hồ Chí Minh,**

cũng trong ngày 25/10/2023 bà **Ngô Huệ M1** bị chết tại **tổ B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**, xe ô tô biển số 60A-425.42 và xe mô tô biển số 49K1-610.40 bị hư hỏng.

Khi xảy ra va chạm giao thông giữa xe ô tô biển số 60A-425.42 do bị cáo **Nguyễn Đức H** điều khiển với xe mô tô biển số 49K1-610.40 do bà **Ngô Huệ M1** điều khiển thì bị cáo **Nguyễn Đức H** có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng B2), bà **Ngô Huệ M1** có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng A1).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường tại Km 04+700, **Tỉnh lộ 721-1, thuộc thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**, nằm ngoài khu vực đông dân cư, cong về bên phải theo chiều đi từ **thị trấn M đi xã Đ**. Cả hai đầu đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đều có biển báo cấm, biển báo nguy hiểm. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông có mặt đường được trải nhựa rộng 6,8m và được phân chia thành hai làn đường bằng vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng ở giữa tim đường để các phương tiện lưu thông ngược chiều nhau. Phần đường dành cho các phương tiện lưu thông từ **thị trấn M đi xã Đ** rộng 3,9m; phần đường dành cho các phương tiện lưu thông từ **xã Đ đi T** 2,9m.

Quá trình khám nghiệm xác định mép đường ngoài cùng bên phải theo hướng đi từ **thị trấn M đi xã Đ** làm mép đường chuẩn, xác định trụ Km 04+700 tại hành lang an toàn giao thông đường bộ bên phải theo hướng từ **thị trấn M đi xã Đ** làm trụ mốc cố định.

- Vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết:

+ Vị trí số 1 là vết cày: hiện trường để lại vết cày đứt quãng có chiều hướng theo hướng đi từ **thị trấn M đi xã Đ**, đầu vết cày nằm về phía **thị trấn M**, đuôi vết cày hướng về phía **xã Đ**. Vết cày đứt quãng nằm hoàn toàn tại phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng **thị trấn M đi xã Đ**. Vết cày dài 5,4m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 0,8m, đuôi vết cày cách mép đường chuẩn 0,6m.

+ Vị trí số 2: Là vị trí xe mô tô biển số 49K1-610.40, sau tai nạn xe mô tô 49K1-610.40 ngã nghiêng bên trái và nằm hoàn toàn tại phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng **thị trấn M đi xã Đ**, đầu xe hướng về phía **xã Đ**, đuôi xe hướng về phía **thị trấn M**, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,8m, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,6m, cách trụ Km 04+700 là 7m.

+ Vị trí số 3: Là vị trí xe ô tô biển số 60A- 425.42, xe ô tô sau tai nạn dừng bên phải theo chiều đi từ **thị trấn M đi xã Đ**, đầu xe hướng về **xã Đ**, đuôi xe hướng về **thị trấn M**, trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 0,6m, cách trục bánh trước xe mô tô 49K1-610.40 là 26,2m, cách trụ mốc Km 04+700 là 19,3m; trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn là 0,8m.

+ Vị trí số 4: Vết máu, sau tai nạn giao thông hiện trường để lại vết máu tại phần đường dành cho các phương tiện lưu thông trên Tỉnh lộ 721 theo chiều từ

thị trấn M đi xã Đ, vết máu có kích thước 0,3m x 0,1m; tâm kích thước cách mép đường chuẩn 1,2m, cách trục bánh sau xe mô tô 49K1-610.40 là 1,2m, cách trục bánh trước xe mô tô 49K1-610.40 là 01m, cách đầu vết cày là 5,8m.

- Ngày 01/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm dấu vết để lại trên các phương tiện.

- Ngày 21/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai tiến hành xác định hiện trường vụ tai nạn.

- Theo Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

+ Vết trượt bong tróc sơn tại mặt ngoài mâm bánh sau bên phải và vết trượt tại mặt ngoài Má lốp sau bên phải của xe ô tô biển số 60A-425.42 (ảnh 05, 07, 08 trong Bản ảnh giám định) phù hợp với vết trượt nhựa, vết bám dính mảnh chất một mặt màu xám, một mặt màu đen tại mặt ngoài đầu bọc gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 49K1-610.40 (ảnh 06, 09, 10, 11 trong Bản ảnh giám định).

+ Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 60A-425.42 và xe mô tô biển số 49K-610.40 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

+ Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 60A-425.42 và xe mô tô biển số 49K1-610.40 lưu thông trên đường tỉnh lộ 721-1 theo chiều từ thị trấn M về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 60A-425.42 với xe mô tô biển số 49K1-610.40 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường dành cho các phương tiện lưu thông trên tỉnh lộ 721-1 theo chiều từ thị trấn M về hướng xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Theo Kết luận giám định tử thi số 184/KLGĐTT-PC09 ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của Ngô Huệ M1 do chấn thương sọ não.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông được xác định là do bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô biển số 60A-425.42 đi đến đoạn đường cong của nguy hiểm, tầm nhìn bị hạn chế và có biển cảnh báo nguy hiểm tại Km 04+700, Tỉnh lộ 721-1, thuộc thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị cáo Nguyễn Đức H đã điều khiển xe ô tô biển số 60A-425.42 vượt xe mô tô biển số 49K1-610.40 không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô biển số 60A-425.42 va chạm với xe mô tô biển số 49K1-610.40 do bà Ngô Huệ M1 điều khiển, hậu quả làm bà Ngô Huệ M1 chết. Khi điều khiển xe ô tô biển số 60A-425.42 gây tai nạn thì bị cáo Nguyễn Đức H có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng B2), khi điều khiển xe mô tô biển số 49K1-610.40 bị tai nạn thì bà Ngô Huệ M1 có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng A1). Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã vi phạm vào khoản 1, 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-ĐH ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Nguyễn Đức H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Đức H** đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo **Nguyễn Đức H** đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện đã bồi thường khắc phục hậu quả xong số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại đã có đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu bồi thường thêm cho bị cáo **Nguyễn Đức H**.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Đức H** từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Đức H**.

- Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe ô tô biển số 60A-425.42, 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên **Nguyễn Đức H**; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp của **Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Đ1**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60A-425.42; 01 (một) xe mô tô biển số 49K1-610.40.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức H** là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe ô tô biển số 60A-425.42, 01 giấy biên nhận thế chấp của **Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Đ1**, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60A-425.42; trả lại bà **Phan Thị Huyền T3** là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển số 49K1-610.40 nên đề nghị không xem xét; căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức H** 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên **Nguyễn Đức H**.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo **Nguyễn Đức H** đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Ông **Ngô Tấn N** và bà **Phan Thị Mỹ T1** là người đại diện bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm, bà **Phan Thị Thu T2**, bà **Phan Thị Huyền T3**, ông **Phan Tấn Thành C** là người đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Đức H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo **Nguyễn Đức H** đồng ý với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông **Ngô Tấn N**, bà **Phan Thị Mỹ T1**, bà **Phan Thị Thu T2**, bà **Phan Thị Huyền T3**, ông **Phan Tấn Thành C** không có ý kiến tranh luận gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Phan Thị Huyền T3** không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đại diện viện kiểm sát không tranh luận gì thêm.

Bị cáo **Nguyễn Đức H** nói lời sau cùng: “Bị cáo biết lỗi và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện Đ**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Đức H** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận giám định tử thi, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định:

Ngày 25/10/2023, bị cáo **Nguyễn Đức H** điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, số loại 6, màu sơn đỏ, số chỗ ngồi 05 đứng, biển số 60A-425.42 lưu thông trên Tỉnh lộ 721-1 theo chiều đi từ **thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đi xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Đến khoảng 07 giờ 46 phút ngày 25/10/2023, khi đi đến đoạn đường cong cua nguy hiểm, tầm nhìn bị hạn chế và có biển cảnh báo nguy hiểm tại Km 04+700, **Tỉnh lộ 721-1, thuộc thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** thì bị cáo **Nguyễn Đức H** điều khiển xe ô tô biển số 60A-425.42 vượt xe mô tô biển số 49K1-610.40 không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô biển số 60A-425.42 va chạm với xe mô tô biển số 49K1-610.40 do bà **Ngô Huệ M1** điều khiển. Hậu quả, bà **Ngô Huệ M1** bị thương nặng phải đi cấp cứu tại **Trung tâm y tế huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Đồng Nai, Bệnh**

viện D, tỉnh Đồng Nai và Bệnh viện C1 tại thành phố Hồ Chí Minh, cũng trong ngày 25/10/2023 bà Ngô Huệ M1 bị chết tại tổ B, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xe ô tô biển số 60A-425.42 và xe mô tô biển số 49K1-610.40 bị hư hỏng.

Theo Kết luận giám định tử thi số 184/KLGĐTT-PC09 ngày 31/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Nguyên nhân chết của Ngô Huệ M1 do chấn thương sọ não.

Vụ tai nạn do lỗi trực tiếp của bị cáo Nguyễn Đức H điều khiển xe ô tô biển số 60A-425.42 khi đi đến đoạn đường cong cua nguy hiểm, tầm nhìn bị hạn chế và có biển cảnh báo nguy hiểm đã vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm bà Ngô Huệ M1 chết, khi điều khiển xe ô tô biển số 60A-425.42 gây tai nạn thì bị cáo Nguyễn Đức H có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng B2), khi điều khiển xe mô tô biển số 49K1-610.40 bị tai nạn thì bà Ngô Huệ M1 có giấy phép lái xe theo quy định (giấy phép lái xe hạng A1). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Đức H đã vi phạm vào các khoản 1, 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có lỗi vô ý gây ra tai nạn giao thông. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức H có hoàn cảnh gia đình có con nhỏ, cha mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính của gia đình nên bị cáo cần phải lao động tạo thu nhập cho bản thân và gia đình, bị cáo làm chết một người nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự giao thông và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe theo quy định, coi thường pháp luật, bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường cong cua nguy hiểm, tầm nhìn bị hạn chế và có biển cảnh báo nguy hiểm đã vượt xe không đảm bảo an toàn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho đại diện bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại đã có đơn bãi nại, đơn xin giảm nhẹ hình phạt có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình con nhỏ, cha mẹ già yếu nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có tài sản, thu nhập, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, cha mẹ già yếu nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian đối với bị cáo mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo **Nguyễn Đức H** đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Ông **Ngô Tấn N** và bà **Phan Thị Mỹ T1** là người đại diện bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường thêm, bà **Phan Thị Thu T2**, bà **Phan Thị Huyền T3**, ông **Phan Tấn Thành C** là người đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 (một) xe ô tô biển số 60A-425.42, 01 (một) giấy biên nhận thể chấp của **Ngân hàng thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Đ1**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60A-425.42; 01 (một) xe mô tô biển số 49K1-610.40 đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức H** 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 790076347153 do **Sở giao thông vận tải thành phố H** cấp ngày 06/11/2017 mang tên **Nguyễn Đức H** là phù hợp.

[6] Về án phí:

Buộc bị cáo **Nguyễn Đức H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm của vụ án là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo **Nguyễn Đức H** 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Đức H**.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Đức H** 01 (một) bản chính giấy phép lái xe số 790076347153 do **Sở giao thông vận tải thành phố H** cấp ngày 06/11/2017 mang tên **Nguyễn Đức H**.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Đức H** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, Công an huyện Đa Huoai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Đinh Xuân Trường